

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T.S  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2020/HS-ST  
Ngày 31/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An, ông Ngô Mạnh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2020/TLST-HS ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST-HS ngày 17/8/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn H**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ.L, xã H.A, huyện K.Đ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D sinh năm 1957 và bà Phạm Thị B sinh năm 1955; Có vợ là Hoàng Thị H1 và có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/05/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Chu Văn Th**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N.T, xã A.S, huyện V.Q, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn T1 đã chết và bà Nông Thị B1 sinh năm 1964; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Đào Trọng T**, sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT: Thôn G.B, xã X.G, huyện B.T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Trọng T2 sinh năm 1948 và bà Trần Thị T3 sinh năm 1949; Có vợ là Phạm Thu T4 sinh năm 1979, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/05/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N.B, xã Q.N, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình V sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1957; Có vợ là Hồ Thị A sinh năm 1988 và có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/05/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Võ Trọng B2**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã H.L, huyện T.C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Trọng M đã chết và bà Trần Thị Th sinh năm 1957; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Hồ Sư B2**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 6, xã Q.N, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Minh Tr sinh năm 1950 và bà Phạm Thị T sinh năm 1958; Có vợ là Bùi Thị Tr1 sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**7. Trần Minh Đ**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ.B, xã Q.L, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D1 sinh năm 1972 và bà Hồ Thị H2 sinh năm 1974; Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 15/5/2020 tại phòng trọ của ông Nguyễn Đức T6 ở thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Chu Văn Th, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2, Hồ Sư B2, Trần Minh Đ và Lê Văn H đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi 3 cây. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; số tiền 28.570.000 đồng và 01 cH đã cũ.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử các bị cáo Lê Văn H, Chu Văn Th, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2, Hồ Sư B2 và Trần Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Các bị cáo T5, Th, T, Trọng B2, Sư B2, Đ làm nghề lao động tự do nên cùng nhau thuê nhà trọ ở D.S, P.C. Khoảng 22 giờ ngày 14/5/2020, cả nhóm rủ nhau chơi 3 cây ăn tiền, T và H vào chơi sau. Khi đang chơi thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền 28.570.000 đồng dùng để đánh bạc. Số tiền dùng để đánh bạc của H là 12.360.000 đồng, Th 7.000.000 đồng, T 4.800.000 đồng, T5 3.200.000 đồng, Trọng B2 510.000 đồng, Sư B2 500.000 đồng, Đ 200.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Chu Văn Th, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2, Hồ Sư B2 và Trần Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 20 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng T từ 16 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ Sư B2 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn Th từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng B2 từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung vì hai bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 28.570.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu cũ. Tạm giữ số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T5, Hồ Sư B2, Đào Trọng T, Trần Minh Đ, Lê Văn H mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng để đảm bảo Thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và tại lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 15/5/2020 tại thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Chu Văn Th, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2, Hồ Sư B2, Trần Minh Đ và Lê Văn H đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi 3 cây, số tiền thu tại chiếu bạc là 23.570.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Chu Văn Th, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2, Hồ Sư B2, Trần Minh Đ và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên

cần phải xử lý nghiêm các bị cáo và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo*: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, tất cả các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, T, T5, Su B2 và Đ. Bị cáo Th và Trọng B2 là hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng: Số tiền dùng để đánh bạc 28.570.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc đã cũ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T5, Hồ Su B2, Đào Trọng T, Trần Minh Đ, Lê Văn H mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo H, T, T5, Su B2 và Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Th và Trọng B2 là hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Liên quan trong vụ án còn có ông Nguyễn Đức T6 là chủ phòng trọ nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra xác minh làm rõ, ông T6 không biết việc các bị cáo sử dụng phòng trọ để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T6 là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ

luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Đào Trọng T, Nguyễn Văn T5, Võ Trọng B2 và Trần Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng T 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ Sư B2 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Th, Võ Trọng B2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng B2 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã H.A, huyện K.Đ, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Chu Văn Th cho UBND xã A.S, huyện V.Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đào Trọng T cho UBND xã X.G, huyện B.T, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T5, Hồ Sư B2 cho UBND xã Q.N, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Trọng B2 cho UBND xã H.L, huyện T.C, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho UBND xã Q.L, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 28.570.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 chiếc đĩa cũ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020).

Tạm giữ số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T5, Hồ Sư B2, Đào Trọng T, Trần Minh Đ, Lê Văn H mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng để đảm bảo Thi hành án theo biên lai thu số AA/2014/0003684, 0003689, 0003688, 0003687, 0003685 ngày 31/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

- Về án phí: Các bị cáo H, T, T5, Sư B2 và Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Thanh**